

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2023

*V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Lan và ông Lê Như Toàn

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Phạm Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** chị Lê Thị H, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 3B, khu Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị đơn:** anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 3B, khu Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:**

- Về tình cảm: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra anh H còn đánh chửi chị H khi vợ chồng xảy ra xung đột. Do mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được, chị H đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2022, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân không có hạnh phúc, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

- Về con chung: chị H và anh H có 02 con chung là: Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/7/2014 và Nguyễn Kiều A, sinh ngày 05/12/2019. Chị H đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Kiều A và anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Gia B cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và khoản nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

- Về tình cảm: xác nhận thời điểm kết hôn, chung sống, như chị H trình bày ở phần trên là đúng. Anh H thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những xích mích nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Anh H đã nhiều lần xin lỗi và khuyên nhủ chị H quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không chấp nhận. Chị H đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2022, không còn quan tâm đến cuộc sống của anh H. Nay anh H vẫn còn tình cảm với chị H, hơn nữa các con còn nhỏ, nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Anh H không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: xác nhận về tên, tuổi các con chung như chị H trình bày nêu trên là đúng. Nếu trong trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh H đồng ý và nhất trí với quan điểm của chị H về người trực nuôi con chung, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con như nêu trên.

- Về tài sản và khoản nợ chung: không có.

* Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, do Tòa án thu thập gồm:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện, gồm: giấy chứng nhận kết hôn (01 bản chính); xác nhận thông tin về cư trú (01 bản chính); căn cước công dân (02 bản sao); giấy khai sinh (02 bản sao).

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 03 năm 2023, con chung Nguyễn Gia B có nguyện vọng được anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tại biên bản xác minh ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, đại diện chính quyền địa phương cung cấp như sau: chị H và anh H kết hôn và chung sống với nhau năm 2015, trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến cuối năm 2022, theo nắm bắt dư luận tại địa phương thì anh, chị chung sống không mấy hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến việc xung đột, cãi vã. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 12/2022. Về lối sống: anh H và chị H đều có lối sống lành mạnh, không có điều tiếng gì ở địa phương. Về con chung: anh chị có 02 con chung, hiện con lớn hiện đang sinh sống cùng anh H, con nhỏ chung sống cùng chị H. Do hai bên gia đình nội, ngoại gần nhau nên các con chung của anh H, chị H thường xuyên qua lại giữa 02 gia đình.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát Viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự, của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều: 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H về việc: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

+ Về tình cảm: xử cho chị Lê Thị H ly hôn với Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 05/12/2019, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/7/2014 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản và khoản nợ chung: các đương sự trình bày không có, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: xét đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình của chị Lê Thị H là tranh chấp về ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn thành phố H. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải lần 2 nhưng bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm mở lần thứ nhất vào ngày 04/4/2023 bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa sơ thẩm mở lần 2 đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

1- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận do tính tình không hợp, bất

đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2022, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh H đã rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

*Về con chung: chị H và anh H có 02 con chung có tên, tuổi như nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H thống nhất chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 05/12/2019, anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/7/2014 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thống nhất trên của các đương sự là phù hợp, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung, nên cần ghi nhận.

*Về tài sản và khoản nợ chung: các đương sự đều trình bày không có, nên không xét.

[3] Về án phí: chị Lê Thị H chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều: 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, về việc: “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

- *Về tình cảm:* xử cho chị Lê Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung:* giao cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 05/12/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/7/2014 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp, theo biên lai thu số

0001375 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự Tp H;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng